| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN TS**<br>**TỈNH T** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 35/2023/QĐST- HNGĐ | *TS, ngày 06 tháng 4 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2023/TLST- VDS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hà Đình L, sinh năm 1999; Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã Hợp Tiến, huyện TS, tỉnh T.

2. Chị Hà Thị Như Q, sinh năm 2001: Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã Hợp Tiến, huyện TS, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Thu Vi, xã Triệu Thành, huyện TS, tỉnh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Hà Đình L và chị Hà Thị Như Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện TS, tỉnh T cấp ngày 29/10/2021. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc. Nay anh L và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Đình L và chị Hà Thị Như Q.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Lê Phương A, sinh ngày 14/02/2022. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giáo cháu Phương A cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị Q chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Đình L và chị Hà Thị Như Q.

- Về con chung: Vợ chồng có Hà Lê Phương A, sinh ngày 14/02/2022. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giáo cháu Phương A cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Hà Đình L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: chị Hà Thị Như Q nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Q đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016933 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS. Chị Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND T. T;
- VKSND TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã T;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lan**